TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/**2023/DS - ST
Ngày: 17/02/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Hoàng Văn Hạnh

2. Ông Nguyễn Văn Đông

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy *tham gia phiên toà:* Bà Tăng Ngọc Kim Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST – DS ngày 05 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST – DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: **Ông Trần Văn H, sinh năm 1961**

Trú tại: Phòng 2803 chung cư N, số 1 phố P, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

<u>Bị đơn</u>: **Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E (viết tắt là Công ty E)**

Trụ sở: Tầng 2, nhà 25T1 lô đất N05 khu đô thị Đ, đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn là ông Trần Văn H trình bày như sau:

Ngày 03/7/2021 ông và Công ty E có ký Hợp đồng vay số AH029/07N/21. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, ông đồng ý cho vay và Công ty đồng ý vay của ông số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng để sử dụng cho việc đầu tư phát triển, mở rộng chuỗi hệ thống các trung tâm tiếng Anh và trường mầm non của Công ty. Thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày giải ngân. Ngày giải ngân là ngày Công ty nhận tiền mặt hoặc nhận được báo có tại tài khoản của Ngân hàng do Công ty chỉ định. Giải ngân một lần toàn bộ tiền vay vào tài khoản hoặc tiền mặt do Công ty chỉ định. Lãi suất cho vay là 15%/năm. Lãi suất tiền vay được thanh toán vào cuối kỳ vay cùng với tiền gốc. Lãi suất cố định trong toàn bộ thời hạn của hợp đồng. Nếu gia hạn hợp đồng hai bên sẽ thỏa thuận lại về lãi suất vay. Hai bên cũng thỏa thuận xác định số tiền ông nhận lại khi đến hạn hợp đồng là 2.300.000.000 (hai tỷ ba trăm triệu) đồng. Ngoài ra, còn các thỏa thuận khác ghi nhận trong hợp đồng.

Thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, ngày 05/7/2021 ông đã chuyển khoản số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng vào tài khoản số 12510000679816 của Công ty tại Ngân hàng TMCP đầu tư phát triển Việt Nam – chi nhánh Đông Đô. Như vậy, ngày 05/7/2021 sẽ là thời điểm phát sinh thời hạn của hợp đồng, ngày 05/7/2022 là ngày hết thời hạn của hợp đồng. Tuy nhiên, đến ngày thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng, Công ty đã không thực hiện thanh toán cho ông theo đúng cam kết. Ông đã làm việc nhiều lần yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ nhưng đều không được giải quyết. Ngày 29/7/2020 ông có nhận được số tiền 30.000.000 đồng là tiền trả lãi của Công ty. Ngày 04/8/2022 tại văn bản số 0408, Công ty đã xác nhận vi phạm việc thanh toán số tiền cho ông và đưa ra lộ trình đề nghị được trả dần số tiền nợ, mỗi tháng trả 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ tháng 08/2022 và trả trong vòng 06 tháng cho đến hết giá trị hợp đồng. Sau thời điểm có văn bản này, Công ty có trả cho ông được 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tiền lãi trong hạn của hợp đồng vào ngày 12/8/2022 và từ đó đến nay Công ty không thực hiện trả theo lộ trình đã cam kết. Như vậy, hiện nay Công ty còn nợ của ông số tiền 2.220.000.000 (hai tỷ hai trăm hai mươi triệu) đồng trong đó gồm 2.000.000.000 đồng tiền nợ gốc, 220.000.000 đồng tiền nợ lãi trong hạn của hợp đồng. Về phương án trả nợ dần là ý kiến đơn phương của Công ty đưa ra, ông không đồng ý và thực tế Công ty cũng vi phạm cả phương án này.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả lại cho ông toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn hợp đồng theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là 15%/năm.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty E nhưng Công ty không có văn bản phản hồi trực tiếp với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H mà chỉ có văn bản xin vắng hoặc xin dời các buổi làm việc, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa theo triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng:

Căn cứ khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có trụ sở tại quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án năm 2015. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định. Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuân thủ đúng theo quy định tại các điều 208 đến điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã chuyển Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát theo đúng quy định tại khoản 2 điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự đúng theo quy định từ điều 170 đến điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc Công ty E có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng, 220.000.000 đồng tiền nợ lãi trong hạn và tiền lãi do chậm thanh toán cho ông Trần Văn H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Văn H khởi kiện Công ty E yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán xuất phát từ hợp đồng vay tài sản là tiền. Ông Trần Văn H là cá nhân, không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là tranh chấp

Dân sự, quan hệ pháp luật là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán xuất phát từ hợp đồng vay tài sản là tiền.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Văn H khởi kiện Công ty E tại nơi có trụ sở trên Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty là có căn cứ. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án xác định nguyên đơn là ông Trần Văn H, bị đơn là Công ty E.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Trần Văn H xuất trình tài liệu gồm Hợp đồng vay số AH029/07N/21 ngày 03/7/2021, Ủy nhiệm chi ngày 05/7/2021 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Công văn số 0408/2022/EGAME ngày 04/8/2022 của Công ty E gửi ông Trần Văn H, Sao kê tài khoản của ông Trần Văn H tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam các ngày 29/7 và 12/8/2022. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã Thông báo kết quả công khai tài liệu, chứng cứ cho Công ty E. Công ty E không có văn bản phản hồi hay có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu mà ông Trần Văn H xuất trình. Như vậy, có căn cứ xác định các tài liệu ông H xuất trình là có thật.

Xét các tài liệu ông Trần Văn H xuất trình tại Tòa án thấy: Hợp đồng vay số AH029/07N/21 ngày 03/7/2021 được ký kết giữa ông Trần Văn H và người đại diện theo pháp luật của Công ty E. Hợp đồng được ký kết về chủ thể đảm bảo theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận tại hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm nên phát sinh hiệu lực thi hành. Căn cứ vào tài liệu "*Ủy nhiệm chi ngày 05/7/2021 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam"* và nội dung trả lời của Công ty E gửi ông H tại Công văn số 0408/2022/E ngày 04/8/2022 có căn cứ xác định ông H đã chuyển và Công ty E đã nhận đủ số tiền vay theo thỏa thuận tại hợp đồng, số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng chẵn. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn của hợp đồng là 15%/năm và nhận lãi vào thời điểm kết thúc thời hạn hợp đồng.

Điều 2.1 của hợp đồng thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày giải ngân, ngày 05/7/2021 ông H chuyển tiền cho Công ty, vậy ngày 05/7/2022 là ngày hết thời hạn của hợp đồng. Công ty E phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng và 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng nợ lãi trong hạn của hợp đồng cho ông H. Tuy nhiên, sau ngày 05/7/2022 Công ty đã không thanh toán theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại điều 4 của hợp đồng. Tại Công văn số 0408/2022/EGAME ngày 04/8/2022 Công ty E xác nhận số tiền nợ ông H và đề xuất phương án trả số tiền nợ gốc và lãi hàng tháng. Ông H trình bày đây là ý kiến đơn phương do Công ty đưa ra, ông chưa có ý kiến chấp thuận nhưng trên thực tế Công ty cũng không thực hiện theo đúng phương án đề xuất. Vì vậy, có căn cứ xác định Công ty E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày xét xử còn nợ ông H 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng tiền nợ gốc.

Xét yêu cầu về số tiền nợ lãi trong hạn, ông H xác định số tiền ông nhận vào các ngày 29/7 và 12/8/2022 là tiền Công ty trả nợ lãi trong hạn. Công ty trả cho ông H bằng hình thức chuyển khoản, nội dung chuyển khoản không ghi rõ là tiền trả nợ gốc hay nợ lãi. Quá trình tiến hành tố tụng, Công ty không lên làm việc, tại phiên tòa vắng mặt. Như vậy, Công ty đã tự tước bỏ quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chỉ có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông H, xác định số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng Công ty trả cho ông H sau ngày hết hạn hợp đồng là tiền nợ lãi trong hạn. Như vậy, tính đến ngày xét xử Công ty E còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền nợ lãi trong hạn là 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng.

Xét yêu cầu về số tiền lãi nợ gốc quá hạn chưa trả là 15%/năm của ông H thấy yêu cầu về trả tiền lãi nợ gốc quá hạn và mức lãi suất yêu cầu của ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận. Thời điểm tính lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày vi phạm là ngày 06/7/2022 đến ngày xét xử là 180.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 351, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 147; 203; 207; 210; 227; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

Áp dụng điều 5 Nghị quyết số 01/2019/HĐTPTANDTC ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

**** Xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H đối với Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E.

Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn H số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng, nợ lãi trong hạn là 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng và số tiền nợ lãi quá hạn kể từ ngày 06/7/2022 đến ngày xét xử 11/01/2023 là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng. Tổng số tiền Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn H tính đến ngày xét xử là: 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Trần Văn H không phải chịu án phí dân sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 (một triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0018766 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E phải chịu 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Tô Thanh Tú